

18°
Indoch
18

LỊCH-SỬ

BÀI SẬY



Chuyện TÁN - THUẬT chủ tướng quân
Bãi-sậy ở Hưng - yên mà người ta
quen gọi là : « giặc Bãi - sậy ».

NHÀ IN NHẬT-NAM
102 hàng Gai xuất bản
Số 6 — Giấy tốt 3 Xu
Số 6 giá 1 xu

16° 18

Lưu-kỳ (quân Khách) ở Lục-Nam cũng có cơ-sở vững-vàng.

Hai người này đều là tướng tâm-phúc của Thuật.

Chợt hay tin em Thuật là Lãnh-Giang bị tử-trận, mà Thuật thì đang viện thêm quân.

Lưu-kỳ liền phái một toán 600 quân về dúp Thuật. Đốc-Tích cũng phái ngót nghìn quân về dúp.

Quả-nhiên, bên Chánh-phủ từ ngày hay tin đạo quân trần-tiêu bị Thuật đánh một trận to ở Liên-Trung làm tổn hại nhiều, thì liền cấp thêm rất nhiều quân, dúp cho đạo tuần-tiêu ấy, để trừơg-tr về tội ác giết viên Quán Ney.

Đâu đó chỉnh-bị, các đồn trại canh-phòng nghiêm-mật, quân Chánh-Phủ chiếm hết các nơi hiểm-yếu, xuất toàn-lực, chia làm hai đường tiến đánh.



Bên quân Thuật cũng dàn thành thế trận, chia đón các ngả, chờ quan-quân đến.

Hai quân gặp nhau ở Đông-Nhu.

Bên Chánh-Phủ khởi thế-công trước; bắn trong bốn tiếng đồng - hồ không rút.

Bất phân thắng bại, chẳng bên nào chịu lui nửa bước, đầu cắm chắc chân đẩy bắn nhau, khói đạn bay mù-mịt...

Bên Thuật cậy đông quân hơn, liền « tách » hai toán kéo vòng ra hai bên, đi tắt đường lẩn ra phía cạnh và sau quân Chánh-Phủ, rồi ba bề bốn bên cùng đánh ập lại như vũ như bão.

Đạn bay ngang, bay dọc, khó bề chống đỡ, quan-quân đã thấy tổn hại nhiều.

Hai viên Quản khố xanh : Leglée và Aubert đều đã bị trọng thương, không sao cầm quân được. Quân thiếu-tướng,

đàn, phải lui, địch-quân thừa thế đánh càng hăng, làm cho quân Chánh-Phủ tan nát hàng ngũ, chia ra nhiều toán, chạy về các đồn.

Thừa cơ trực trể ngôi tan, quân Thuật tiến lên vây đánh các đồn trại rất nguy-ngập.

Không thể dễ cho Thuật hoành-hành thế được, tức thời một đại đội quân Chánh-Phủ kéo tới đánh giải vây các đồn, tới đâu yên đó.

Thuật phải thu quân, lui cả về Vũ-xá.

Lại một trận huyết-chiến, hai bên bắn nhau từ chiều đến đêm, quân Thuật muốn nung.

Lần này quân Chánh-phủ chiếm được lợi thế, nên địch quân bị vây chặt vào dũ, không sao ra được.

Nhờ đêm tối, Thuật sai hai đại-tướng

là Lãnh-hạ, Lã nh-chiều, đem quân cố chết mở một lối xông ra. Một trận kịch-liệt dura nửa đêm, Tán-thuật đem quân ra thoát.

Nhưng còn hai tướng bị hãm trong trận, chưa ra được, Thuật phải quay quân lại cứu.

Quá chận rồi, hai tướng vừa bị bắn chết cả, Thuật hoảng-sợ, kéo quân chạy về Bãi-sậy.

Quan-quân đuổi đánh « sát nút », làm cho Thuật tổn-hại gần mất một phần ba quân.

XIV.— Vua Hàm-r gli bị bắt

Từ ngày 5 Juillet 1885, sau khi Thống-tướng De Courcy hạ xong kinh-thành Huế, Tôn-thất-Thuyết đem vua Hàm-nghi chạy trốn, trước ở Cam-lộ, sau ở sông Giang, rồi đi Quảng-trị.

Thuyết cùng các con là Tôn-thất-đàm,

Tôn thất-Thiếp. và các cựu-thần như Lê-trực, Phạm-thuật, Đề-soạn v.v.

Khởi binh ở các nơi, để tìm cách khôi-phục.

Có lần Thuyết đã sang Tàu mượn được nhiều binh, do đường Vân-nam và sông Mã kéo về, định lấy đất Thanh-hóa làm nơi Thủ-hiêm; nên đã sai các tướng-tá họp quân ở Ba-dinh, đánh nhau với quân Pháp

Sau trận Ma-caò ngày 2 Février 1887 các đạo quân Brissaud, Metzinger, Dol-len, đánh cho tan-nát hàng quân, phải chạy cả về Diên-lưu, Niên-kỳ, họp với Nhi-ôn ở thượng-lưu Sông-Cả.

Nhưng đám tàn quân ấy lại bị thiếu-tá Anglade đánh đuổi hồi tháng 5 Năm 1887, mà Nhi-ôn cũng bị thiếu-úy Bulleux bắt được.

Đạo quân của Thuyết không còn

chỗ ở yên nữa, hồi tháng một năm 1887 lại bị hai đạo quân Helleboid và Pascal đánh cho một trận cuối cùng nữa là tan hết.

Tôn-thất-Thuyết bỏ vua, trốn sang Tàu một mình rồi chết già ở bên ấy.

Tuy Thuyết đã bỏ chạy rồi, nhưng còn con trai là Thiệp vẫn theo vua đi trốn, và Đàm thì cầm quân ở ngai, lại còn nhiều nơi ở Phú-yên, Bình-định, Hà-tĩnh, Bắc-kỳ, chỗ nào cũng hãy còn những đạo quân « cần-vương ».

Lẽ tất-nhiên, một nước không thể để hai vua, phải cố tìm bắt cho được vua Hàm-nghi, thì các đạo « cần-vương, mới yên đẹp được ; vì vua còn ở ngoài ngày nào, họ còn vin vào đó mà khởi-nghĩa.

Đại đội quân Mignot chia ra làm nhiều-đội nhỏ có các thiếu-úy và trung-úy chỉ-

huy : Planhol, Hugot, Camus, Pelletier, Grégoire, Baudard, Metzinger, Boulanger, Lagarrue v.v. chia đi các nẻo ngàn-sâu, sông-cả, tìm vua Hàm-nghi và dẹp các dư-đảng Thuyết.

Ngày 28 tháng 2 năm 1888 có kẻ báo-dịch-xác, vua và Thiệp ở Sông-giang, lúc thời thiếu-úy Callet kéo quân đi, nhưng đến nơi, đường-dắt, núi-non, rừng-rậm, hiểm trở quá, tìm mãi chẳng thấy tăm-tơì gì, đành lại phải kéo quân về.

Thực ra thì lúc ấy vua Hàm - nghi đang ở trong hang núi Khe-ca-Ban, gần Ngã-Hai, tỉnh Cammon, xứ Lào, chỗ ấy thực là bẻo-lánh, sự ăn uống thì có dân làng Cha-mác dâng tiến, mặc đồ râu vải rất kham-khở, tiền bạc hết cả, chỉ còn 50 cái huy-chương bằng vàng, một hòm quần áo ngự, 2 thanh gươm vàng (1 thanh của vua Pháp biểu vua

Gia-long ngày trước. Thiệp lúc nào cũng ở bên mình vua, mỗi khi thấy động thì lại cồng vua chạy.

Tôn-thất-Đàm thi ở Văn-lương, lần - lút cùng các tướng và cựu-thần trong những giầy núi hiểm ở tỉnh Hà-tĩnh, đã 9 tháng nay chưa thông được tin tức gì với vua, vì quân Pháp đóng đồn la-liệt cả.

Hồi tháng 9 năm 1888, hai tên cội theo hầu vua làm phản, bỏ vua trốn đi.

Hai tên ấy là Nguyễn-dinh-Tính và Trương-quang-Ngọc.

Ngày 12 Octobre 1888, hai tên ấy đến đồn Đông-ca báo chỗ vua ở và xin dẫn đường vào bắt.

Ngày 1er Novembre 1888, quân Pháp ai hai tên ấy đem 20 tên dân hai làng Thanh-lang và Thanh-cước, đủ cung nỏ, khí-giới, đi trước vào bắt vua, quân Pháp

sẽ đi sau ; và hện phải bắt sống vua, không được phạm đến ngọc-thể, chỉ các người theo hầu, nếu ai có kháng-cự hãy giết ; hễ làm xong sẽ được phong chức và hậu thưởng.

Hai tên ấy hí-hửng ra đi.

Vua lấy giờ ở trong một cái nhà lá, trên bờ suối.

Mười giờ đêm hôm ấy, hai tên khốn-nạn ấy tới nơi ; trong nhà thấy động, 2 người vừa chạy ra, liền bị giết chết, (2 người ấy không ai còn nhớ tên là gì, chỉ biết là vị quan to, hầu cận vua, rất trung-thành, một người chức Thống-chế, một người chức Tham-biện nội-các).

Tôn-thất Thiệp nằm cạnh vua thấy động, vừa trở giậy kêu đèn, đã thấy hai người bị giết, cái liếp che cửa mở toang, bọn ngoài kéo vào, Thiệp liền rút gươm nhẩy lại chém.

Dữa lúc ấy, một nhát giáo dài, xiên qua ngực Thiệp từ trước ra sau, Thiệp ngã xuống, chết, hãy còn chợn mắt nghiêng rặng...

Bên mình vua chẳng còn ai, vua cầm gươm đưa cho Ngọc mà bảo nó rằng : « Đày mày giết tao bằng gươm này đi, đừng có bắt tao đem nộp, tội nghiệp. »

Nhưng tên Ngọc chưa kịp trả lời, thì tên mừng Tanh-Coi là thủ-hạ của Ngọc, đã lên ra sau lưng vua, ôm cứng lấy, chúng nó xông vào dằng lấy gươm trong tay vua, vua đành chịu cho chúng muốn làm gì thì làm...

Sáng hôm sau, chúng dể vua lên vồng đưa ra Ngã-hai, kết một cái bè to rồi đưa vua về đồn Thanh-lang, nộp cho Đại-úy Bo... pier.

Từ Ngã-hai tới Thanh-lang, phải đi

ngược dòng sông Nũ, nên bè đi chậm, phải mất gần 2 ngày. Trong khi ngồi bè, vua chỉ khóc, và tới đâu, lại hỏi đây là làng gì ? !...

Đầu Thiệp và 2 viên quan hầu vua, chúng đều cắt lấy, đem theo về nộp lấy công.

Ở đồn Thanh-lang, quân Pháp đã dựng nhà riêng, kết hoa lá đọi, lính sắp hàng chờ; khi vua đến kèn, thổi « aux champs », lính bồng súng chào, nhưng vua chỉ lấy tay áo che mặt mà khóc nức nở, nước mắt tran-trụ2....

Muốn tỏ lòng nhân-đạo của kẻ thắng đối với kẻ bại, và rõ cái gương lịch-sự, lễ-phép; quân Pháp đều cúi đầu, lui xa ra một cách rất yên lặng buồn-rầu, tỏ ra vẻ kính-cần một vị đế-vương có nghĩa-khí.

Ngay hôm ấy lại chở vua đi Đông-ca, đến ngày 16 Novembre 1888 có lệnh của Pháp-đình đưa vua sang an-trí bên Algérie.

Đến Janvier 1889 thì vua ra cửa bể Thuận-an, đáp tàu « La Comète » vào Saigon, sang tàu Biên-hòa, đi Alger, tới nay vua hãy còn ở đó

Tên Ngọc được vua Đồng-khánh phong cho chức Lãnh-binh, nhưng tới đâu họ cũng ghét bỏ, khinh-bĩ, sau phải quay về quê ở làng Thanh-lang, rồi bị quân ông Phan-đình-Phùng kéo tới giết mất. (24-12-1893).

Tên Tính cũng được chức Phó-lãnh-binh, bổ đi nhậm chức ở tỉnh Bình-thuận, nhưng sau chẳng hiểu bị sao, mà rồi cũng biệt tăm biệt tích, mất về quê-quán.

Còn các tên thủ-hạ Ngọc theo bắt vua hôm đó, đều được thưởng mỗi dĩa mấy đồng bạc.

Tin vua bị bắt, đồn-đại đi rất nhanh, các đạo binh cần-vương đều ngã lòng cả,

Tôn-thất-Đạm ở Hà-lĩnh hay tin ấy, liền họp hết các quân và tướng-tá lại khuyên : ai nấy nên về quê-quán làm ăn, đừng ai nên ra dúp việc quân Pháp, hễ quân Pháp sau đây có hỏi ta đâu, thì bảo vào rừng mà tìm lấy mả ta.

Rồi Đạm viết 2 lá thơ, một cho vua Hàm-nghi, một cho Đại-tá Dabat, lời lẽ rất hùng-hồn, khẳng-khái, đau-đớn, thiết-tha.

Xong, thắt cổ chết, năm ấy Đạm mới 22 tuổi.

Tán-thuật và các cựu-thần ở Bãi-

sậy hay tin vua Hàm-nghi đã bị đưa đi an-trí một nơi rồi, thì cũng ngã lòng, nhiều người bỏ đi, về quê-quán làm ăn, hoặc ra đầu hàng Chánh-phủ.

Day có Thuật và em là Hai-Kế vẫn theo đuổi chủ-nghĩa : bắt phục Chánh-phủ bảo-hộ.

XV. — Trước bót thê-lực

Thuật kéo quân về ở yên nơi Bãi-sậy, quan quân không sao đánh được nữa, nhưng cũng biết là Thuật bị trận ở Vũ-xá, yếu lắm rồi, nên mới giữ thê-thủ ở sào-huyệt, để nuôi sức cho quân hoàn-hồn lại.

Ở đây đánh Thuật mãi, chẳng ăn thua gì, chỉ bằng kéo đi Hải dương đánh bắt cho được Đốc-tích là «cánh tay phải» của Thuật, thì quân Bãi-sậy mất vây cánh, sẽ yếu thế đi, ở đây chỉ đánh một hai trận là phá được. (còn nữa)



LỊCH - SỬ SỐ 2 Giá 1 xu. Giấy tốt 2 xu



Hình vợ ba Đề Thám mặc lối hành-bình
Đến 1er Juillet này **Nước non Tuần báo**
sẽ ra đời mỗi số 3 xu.